TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B B
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : **12 / 2018/ HNGĐ-ST**
Ngày: **10 / 5 / 2018**
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN B B-TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Việt
2. Bà Phạm Thị Bích Lệ

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Mai Thị Chiêm Vân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện B B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B B tham gia phiên tòa :***

Ông Trần Thông, Kiểm sát viên .

Ngày **10** tháng **5** năm **2018** tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện B B, xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án thụ lý số 302/ 2017/ TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17 / 2018 / QĐXXST – HNGĐ ngày 18/4/2018 giữa các đương sự :

-*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1996

-*Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Thôn LX, xã SB , huyện B B, tỉnh Bình Thuận

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh LS.

Người đại diện: Ông Nguyễn Dưỡng Ng -Chức vụ: Giám đốc

-*Ủy quyền lại cho*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963

Chức vụ Phó Giám đốc (Theo Giấy ủy quyền số 18/NHNo – BTh – LS – KHKD ngày 15/01/2018)

Địa chỉ: KP XA 2, Thị trấn CL, B B, Bình Thuận.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản khai nguyên đơn trình bày :

-Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Nguyễn Đức H có tìm hiểu quen nhau hơn 01 năm. Hai bên gia đình chấp nhận tổ chức cưới và đi đăng ký kết hôn tại UBND xã SB năm 2014. Sau khi cưới vợ chồng về ở gia đình anh H cuộc sống bình thường. Tháng 9/2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do xây dựng quán cà phê để vợ

chồng làm ăn thì xảy ra mâu thuẫn giữa cha vợ với anh H xúc phạm, chị Th nói anh H xin lỗi cha vợ nhưng anh H không đồng ý dẫn đến hai gia đình mâu thuẫn, nên chị Th đi về gia đình chị sống cho đến nay, vợ chồng đã ly thân. Chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, không có khả năng đoàn tụ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Bị đơn anh Nguyễn Đức H trình *bày*: Thống nhất với lời trình bày của chị Th về thời gian chung sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn đươc nữa nên đồng ý ly hôn.

-Về con chung: Có 01 con chung: Nguyễn Bảo Ngọc Tr, sinh ngày 13/10/2015. Hiện nay đang ở với anh H. Chị Th và anh H đều yêu cầu nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Nguyễn Đức H yêu cầu Tòa giải quyết : Các tài sản này đã được HĐĐG tài sản và tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ như sau:

- Một chiếc xe mô tô, hãng YAMHA, hiệu Sirius trị giá chiếc xe 10.400.000đồng.

- 03 con bò giá 27.000.000đồng (01 bò đực giá 12.000.000đ, 01 bò đực giá 9.000.000đ, 01 bò cái giá 6.000.000đ)

- 01 con dê giá 2.500.000đồng

- 01 quán cà phê, nhà tạm 34.440.000đồng

Tổng cộng tài sản chung **74.340.000đồng**

* Nợ chung :

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh LS ông Nguyễn Văn T trình bày: Ngày 29/9/2017 vợ chồng anh H và chị Th có vay tại Ngân hàng số tiền 25.000.000đồng theo sổ vay vốn / HĐTD số 5664/ SVV ngày 29/9/2017 đến hạn trả nợ ngày 29/9/2018. Thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay chăn nuôi, sản xuất. Anh H đã trả lãi 2 lần (ngày 09/01/2018 là 679.514đồng và ngày 29/3/2018 là 521.181đồng) cộng 1.200.695đồng.

Ngân hàng yêu cầu vợ chồng chị Th, anh H phải hoàn trả số tiền 25.000.000đồng cộng lãi đến ngày 10/5/2018 là 277.083đồng. Tổng cộng 25.277.083đồng và lãi phát sinh.

Tại phiên tòa:

- Chị Nguyễn Thị Thu Th vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B B phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử ; Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng qui định tại các Điều 28,68, 195, 196, 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70,71, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự đảm bảo quyền và lợi ích của các đương sự trong vụ án. Về thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

- Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 19,33, 37, 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình. Điều 147 BLTTDS năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Nguyễn Đức H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đức H tiếp tục nuôi con Nguyễn Bảo Ngọc Tr, sinh ngày 13/10/2015. Chị Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị Th được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

-Tài sản chung: Tổng giá trị tài sản 74.340.000đồng

* Anh Nguyễn Đức H nhận 01 chiếc xe mô tô, hãng YAMHA, hiệu Sirius trị giá 10.400.000đồng.

- 03 con bò giá 27.000.000đồng (01 bò đực giá 12.000.000đ, 01 bò đực giá 9.000.000đ, 01 bò cái giá 6.000.000đ)

- 01 con dê giá 2.500.000đồng Tổng cộng 39.900.000đồng

* Chị Nguyễn Thị Thu Th nhận: 01 quán cà phê, nhà tạm trị giá 34.440.000đồng

Hai bên thống nhất không phải hoàn tiền chênh lệch.

- Về nợ chung: Mỗi người phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh LS 12.500.000đồng và lãi đến ngày 10/5/2018 là 1.477.778đồng và lãi phát sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, xét ý kiến của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu Th:

[1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Nguyễn Đức H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã SB năm 2014 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án chị Th và anh H đều khẳng định vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2017 mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không còn tình cảm với nhau. Chị Th xin ly hôn anh H cũng đồng ý ly hôn.Việc thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Bảo Ngọc Tr, sinh ngày 13/10/2015 đang sống với anh H. Chị Th và anh H yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thấy cháu Nguyễn Bảo Ngọc Tr sinh năm 2015 hiện nay đang ở với anh H và tại phiên tòa chị Th cũng đồng ý để anh H nuôi con nhưng với điều kiện chị phải được quyền thăm non, chăm sóc con chung vì giữa hai bên gia đình cũng sống gần nhau bên nào nuôi cũng được. HĐXX xét thấy nên tiếp tục để anh H nuôi con Nguyễn Bảo Ngọc Tr.

[3] Tài sản chung: Anh H đang quản lý tài sản một chiếc xe mô tô, hãng YAMHA, hiệu Sirius, 03 con bò và 01 con dê. Tổng trị giá 39.900.000đồng

Chị Th đang quản lý tài sản 01 quán cà phê, nhà tạm trị giá 34.440.000đồng.

Xét thấy tài sản chung anh H và chị Th mỗi người đang quản lý và tự nhận tài sản, chị Th không yêu cầu anh H hoàn tiền chênh lệch là sự thỏa thuận của các bên nên HĐXX ghi nhận việc thỏa thuận trên.

[4] Về nợ chung: Mỗi người phải trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh LS 12.500.000đồng và lãi đến ngày 10/5/2018 là 277.083đồng, mỗi người trả ½ lãi cho Ngân hàng. Chị Th phải hoàn lại tiền lãi anh H đã trả Ngân hàng là 600.347đồng.

[5]Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Nguyễn Đức H chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí*:* Chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Nguyễn Đức H phải chịu chi phí định giá theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 51, 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử *:*

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Nguyễn Đức H.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Đức H tiếp tục nuôi con Nguyễn Bảo Ngọc Tr, sinh ngày 13/10/2015. Chị Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo qui định pháp luật, khi cần thiết vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Anh H cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3.Tài sản chung:

* Anh Nguyễn Đức H nhận 01 chiếc xe mô tô, hãng YAMHA, hiệu Sirius trị giá 10.400.000đồng.

- 03 con bò giá 27.000.000đồng (01 bò đực giá 12.000.000đ, 01 bò đực giá 9.000.000đ, 01 bò cái giá 6.000.000đ)

- 01 con dê giá 2.500.000đồng Tổng cộng 39.900.000đồng

* Chị Nguyễn Thị Thu Th nhận: 01 quán cà phê, nhà tạm trị giá 34.440.000đồng

Tổng cộng tài sản chung 74.340.000đồng

Chị Th và anh H không phải hoàn tiền chênh lệch.

- Về nợ chung:

* Anh Nguyễn Đức H có trách nhiệm trả nợ :.

+ Ngân hàng nông nghiệp & PTNT Việt Nam - Chi nhánh LS số tiền gốc 12.500.000đồng và nợ lãi tính đến hết ngày 10/5/2018 là 138.541đồng và và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/5/218 cho đến khi trả hết tiền nợ (12.500.000đồng).

* Chị Nguyễn Thị Thu Th có trách nhiệm trả nợ :

+ Ngân hàng nông nghiệp & PTNT Việt Nam - Chi nhánh LS số tiền gốc 12.500.000đồng và nợ lãi tính đến hết ngày 10/5/2018 là 138.541đồng và và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11/5/218 cho đến khi trả hết tiền nợ (12.500.000đồng).

+ Chị Th phải hoàn lại tiền lãi cho anh H đã trả Ngân hàng là 600.347đồng.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Th phải nộp 150.000 đồng án phí DSST về thuận tình ly hôn nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015518 ngày 22/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện B B. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu Th 150.000đồng tiền tạm ứng án phí DSST.

- Chị Nguyễn Thị Thu Th phải nộp 1.721.999đồng án phí DSST về chia tài sản chung nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.625.000đồng đồng theo biên lai thu tiền số 0015519 ngày 22/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện B B. Chị Th còn phải nộp 96.999đồng án phí DSST.

- Anh Nguyễn Đức H phải nộp 150.000 đồng án phí DSST về thuận tình ly hôn và 1.994.999đồng án phí DSST về chia tài sản chung.

5.Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thu Th và Nguyễn Đức H mỗi người phải chịu 500.000đồng lệ phí xem xét tại chỗ, định giá tài sản. Chị Nguyễn Thị Thu Th đã nộp 1.000.000đồng tiền lệ phí xem xét tại chỗ, định giá tài sản nên anh Nguyễn Đức H phải hoàn lại cho chị Th 500.000đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện B.B;
-THADS huyện B.B;
- Các đương sự;
-Lưu HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LÊ THỊ PHƯỢNG